

Số: 42 /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 12 năm 2019

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(*Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản*)

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò
khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động
khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ
phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;
Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và
Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày
26 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số
02/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 về việc phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm và
hạn chế hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số
514/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 về việc Phê duyệt Báo cáo điều chỉnh, bổ sung
“Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến
năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 06/GP-UBND ngày
03/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cấp cho Công ty trách
nhiệm hữu hạn Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng khai thác cát,
sỏi lòng sông Gâm thuộc địa bàn xã Phúc Ninh, xã Xuân Vân, huyện Yên
Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Xét hồ sơ và Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày
20/12/2019 giữa bên chuyển nhượng là Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng
và Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng (*địa chỉ: số nhà 384, đường Quang
Trung, tổ 18 (nay là tổ 22), phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh
Tuyên Quang)* và bên nhận chuyển nhượng là Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu
tư và Thương mại Dịch vụ Ngọc Anh (*địa chỉ: số nhà 06, đường 17/8, tổ 9 (nay là
tổ 16), phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang*);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 414/TTr-STNMT ngày 23/12/2019 về việc đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cát, sỏi lòng sông Gâm thuộc địa bàn xã Phúc Ninh, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại Dịch vụ Ngọc Anh được nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản và khai thác cát, sỏi bằng phương pháp lò thiêu tại mỏ cát, sỏi lòng sông Gâm thuộc địa bàn xã Phúc Ninh, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, với nội dung sau:

1. Diện tích khu vực khai thác: 280.000 m² (28,0 ha), bao gồm 02 khu: Khu S1 có diện tích 16 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 12; Khu S2 có diện tích 12,0 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 13 đến 23; các điểm góc có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 kèm theo Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác:

* Thân khoáng I (khu S2):

+ Khối trữ lượng 1-122, có chiều dày trung bình thân khoáng 2,3m, chiều sâu cho phép khai thác tối đa là 1,8 m;

+ Các khối trữ lượng 2-122, 3-122, 4-122, 5-122, 6-122, có chiều dày trung bình thân khoáng từ 1,8 m đến 2,0 m, chiều sâu cho phép khai thác tối đa là 1,4 m đến 1,5 m.

* Thân khoáng II (khu S1):

+ Các khối trữ lượng 7-122, 8-122, 11-122, có chiều dày trung bình thân khoáng từ 2,2 m, chiều sâu cho phép khai thác tối đa là 1,7 m.

+ Các khối trữ lượng 9-122, 10-122, 12-122, có chiều dày trung bình thân khoáng từ 2,5 m đến 2,6 m, chiều sâu cho phép khai thác tối đa là 2,0 m.

+ Khối trữ lượng 13-122, có chiều dày trung bình thân khoáng 2,8 m, chiều sâu cho phép khai thác tối đa là 2,3 m.

3. Trữ lượng

- Trữ lượng địa chất cấp 122 là: 665.946 m³.

- Trữ lượng cấp phép khai thác cấp 122 là: 430.775 m³.

4. Phương pháp khai thác: Lò thiêu.

5. Công suất khai thác: 40.000 m³/năm.

6. Thời gian khai thác: 7,0 (bảy) năm, kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại Dịch vụ Ngọc Anh có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất, quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

Sử dụng đúng số lượng, công suất thiết bị khai thác (tàu hút) đã được Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định vào khai thác cát, sỏi và nộp bản đăng ký thiết bị khai thác, vận chuyển cát sỏi (*hồ sơ đăng ký, đăng kiểm của từng loại thiết bị, phương tiện khai thác, vận chuyển do cơ quan có thẩm quyền cấp*) cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng trước khi tiến hành khai thác.

Hoàn thành thủ tục và sử dụng đúng bến bãi tập kết cát, sỏi theo quy định.

4. Trước khi tiến hành khai thác phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường và địa phương nơi có mỏ kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được cấp phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; bảo đảm an toàn bờ sông, đê, kè, công, cầu, các công trình khác trên sông, đảm bảo an toàn giao thông đường sông theo quy định của pháp luật.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo quy định của pháp luật hiện hành. Xuất hàng phải có hóa đơn chứng từ hợp pháp; cấp hàng vận chuyển phải đúng tải trọng cho phép không làm ảnh hưởng đến môi trường, cấp đường giao thông.

8. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giấy phép khai thác khoáng sản số 06/GP-UBND ngày 03/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã cấp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng khai thác cát, sỏi lòng sông Gâm thuộc địa bàn xã Phúc Ninh, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang chấm dứt hiệu lực kể từ ngày ký Giấy phép này.

Trước khi tiến hành khai thác, Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại Dịch vụ Ngọc Anh phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng Thiết kế mỏ đã được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; hướng dẫn, kiểm tra Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại Dịch vụ Ngọc Anh trong quá trình tổ chức khai thác khoáng sản nêu tại Điều 1 Giấy phép này, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CTy TNHH ĐT&TM DV Ngọc Anh (bản chính);
- Công ty TNHH XD&TM DV Toàn Thắng (bản sao);
- UBND tỉnh (bản chính);
- Chủ tịch UBND tỉnh (bản sao);
- PCT UBND tỉnh Phụ trách TNMT (bản sao);
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN (bản sao);
- Sở TNMT (bản chính);
- UBND huyện Yên Sơn (bản sao);
- Công an tỉnh (bản sao);
- Chuyên viên KS (bản sao);
- Lưu VT, (Đ 3).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Thực

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

Phụ lục 1

RẠNH GIỚI TOẠ ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 42 /GP-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Diện tích	Điểm gốc	Toạ độ VN.2000 (Kinh tuyến trực 106° , mũi chiếu 3°)	
		X (m)	Y (m)
$S_1 = 16,0$ ha	1	$^{24}27.291$	$^419.320$
	2	$^{24}27.213$	$^419.398$
	3	$^{24}27.015$	$^419.105$
	4	$^{24}27.301$	$^418.216$
	5	$^{24}27.280$	$^417.933$
	6	$^{24}27.159$	$^417.797$
	7	$^{24}26.847$	$^417.777$
	8	$^{24}26.850$	$^417.713$
	9	$^{24}27.218$	$^417.742$
	10	$^{24}27.335$	$^417.917$
	11	$^{24}27.412$	$^418.155$
	12	$^{24}27.099$	$^419.026$
$S_2 = 12,0$ ha	13	$^{24}27.877$	$^419.785$
	14	$^{24}27.839$	$^419.841$
	15	$^{24}28.060$	$^420.021$
	16	$^{24}28.489$	$^420.136$
	17	$^{24}28.755$	$^420.077$
	18	$^{24}28.941$	$^419.957$
	19	$^{24}29.186$	$^419.480$
	20	$^{24}29.093$	$^419.428$
	21	$^{24}28.930$	$^419.926$
	22	$^{24}28.515$	$^420.066$
	23	$^{24}28.076$	$^419.930$

